

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục I

NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI NGHIÊN CỨU, HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT

(Kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Khung định mức, định mức khoản chi	Căn cứ áp dụng
1	Dự kiến chiến lược cần nghiên cứu, hoạch định	Báo cáo dự kiến chiến lược	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt động lập dự kiến chính sách quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.5, Phần I, Mục C)
		Đề cương đánh giá chiến lược	Từ 40 đến 80	
2	Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo chuyên đề về cơ sở lý luận, thực tiễn để xây dựng quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng liên quan đến hoạch định chiến lược xây dựng pháp luật	Báo cáo chuyên đề	12/báo cáo	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng các chuyên đề về cơ sở lý luận, thực tiễn để xây dựng quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng về xây dựng pháp luật quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1, Phần I)
3	Nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm chủ trương của Đảng, Nhà nước	Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước	Từ 40 đến 90	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt động nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm, chủ trương của Đảng,

				Nhà nước quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.3, Phần I, Mục C)
4	Tập hợp, rà soát, đánh giá quy phạm pháp luật có liên quan	Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tập hợp, rà soát, đánh giá quy phạm pháp luật có liên quan trong xây dựng chính sách quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.2, Phần I, Mục C)
		Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được tập hợp, rà soát, đánh giá	Từ 40 đến 90	
5	Nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế	Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tài liệu dịch, hiệu đính tài liệu dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.4, Phần I, Mục C)
6	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, diễn đàn phục vụ nghiên cứu chiến lược	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, diễn đàn	Từ 30 đến 900	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (đối với sản phẩm báo cáo điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị...) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)

7	Thuê chuyên gia cho hoạt động nghiên cứu chiến lược	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê chuyên gia quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.1, Mục 2) (Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia tối đa không quá 10% tổng kinh phí của nhiệm vụ, hoạt động được phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư).
8	Thuê tổ chức tư vấn cho hoạt động nghiên cứu chiến lược	Báo cáo chuyên đề/Ý kiến tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê tổ chức tư vấn quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.2, Mục 2)
9	Lấy ý kiến tham vấn về vấn đề chiến lược nghiên cứu	Báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn	Từ 40 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động lấy ý kiến tham vấn chính sách (đối với sản phẩm báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.10, Phần I, Mục C)
10	Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, ý kiến tham vấn	Báo cáo tiếp thu, giải trình	Từ 40 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tiếp thu giải trình: ý kiến góp ý, ý kiến tham vấn chính sách của các cơ quan; ý kiến thẩm định; ý kiến thành viên Chính phủ; Thủ tướng Chính
		Bản tổng hợp ý kiến	Từ 4 đến 100	

				phủ; ý kiến của Chính phủ quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.12, Phần I, Mục C)
11	Truyền thông cho nội dung, sản phẩm nghiên cứu	Ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích...)	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.4, Phần II, Mục C)
		Ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác...)	Từ 10 đến 100	
12	Tổng hợp nội dung từ các chuyên đề phục vụ xây dựng đề xuất cấp có thẩm quyền về quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng liên quan đến hoạch định chiến lược xây dựng pháp luật	Báo cáo tổng hợp	18	Thực hiện theo mức chi hoạt động tổng hợp nội dung từ các chuyên đề phục vụ xây dựng đề xuất cấp có thẩm quyền về quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng liên quan đến xây dựng pháp luật quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 2, Phần I)
13	Xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền về đề xuất hoạch định chiến lược về xây dựng pháp luật	Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền (dự thảo Tờ trình, dự thảo Văn bản...)	30	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng hồ sơ trình Bộ Chính trị quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I)

14	Văn bản thông qua, phê duyệt, công nhận hoặc có ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu	Văn bản	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động Cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng chính sách (đối với sản phẩm văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông qua chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I, Mục C)
----	---	---------	--------------	--

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục II

NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI NGHIÊN CỨU CHÍNH SÁCH; THAM GIA XÂY DỰNG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ

(Kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Khung định mức, định mức khoản chi	Căn cứ áp dụng
1	Nghiên cứu chính sách			
1.1	Tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, họp, hội nghị...)	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách	Từ 30 đến 100	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, họp, hội nghị...) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)
		Báo cáo điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị...	Từ 30 đến 900	
1.2	Tập hợp, rà soát, đánh giá quy phạm pháp luật liên quan trong xây dựng chính sách	Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt động tập hợp, rà soát, đánh giá quy phạm pháp luật

		Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được tập hợp, rà soát, đánh giá	Từ 40 đến 90	có liên quan trong xây dựng chính sách quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.2, Phần I, Mục C)
1.3	Nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm chủ trương của Đảng, Nhà nước	Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng	Từ 40 đến 90	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm chủ trương của Đảng, Nhà nước quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.3, Phần I, Mục C)
1.4	Nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế	Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tài liệu dịch, hiệu đính tài liệu dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.4, Phần I, Mục C)
1.5	Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo chuyên đề về cơ sở lý luận, thực tiễn để xây dựng chính sách	Báo cáo chuyên đề	12/báo cáo	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng các chuyên đề về cơ sở lý luận, thực tiễn để xây dựng quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng về xây dựng pháp luật quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1, Phần I)

1.6	Tổng hợp nội dung từ các chuyên đề về quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng liên quan đến xây dựng chính sách	Báo cáo tổng hợp	18	Thực hiện theo mức chi hoạt động tổng hợp nội dung từ các chuyên đề phục vụ xây dựng đề xuất cấp có thẩm quyền về quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng liên quan đến xây dựng pháp luật quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 2, Phần I)
1.7	Dự kiến chính sách	Báo cáo dự kiến chính sách	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động dự kiến chính sách quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.5, Phần I, Mục C)
		Đề cương đánh giá chính sách	Từ 40 đến 80	
1.8	Đánh giá chính sách	Báo cáo đánh giá tác động chính sách	Từ 80 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động đánh giá chính sách quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.8, Phần I, Mục C)
		Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách	Từ 40 đến 90	
1.9	Thuê chuyên gia cho hoạt động nghiên cứu chính sách	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê chuyên gia quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.1, Mục 2) (Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia tối đa không quá 10% tổng kinh phí của nhiệm vụ, hoạt

				động được phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư).
1.10	Thuê tổ chức tư vấn cho hoạt động nghiên cứu chính sách	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê tổ chức tư vấn quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.2, Mục 2)
1.11	Lấy ý kiến tham vấn chính sách	Báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn	Từ 40 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động lấy ý kiến tham vấn chính sách (đối với sản phẩm báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.10, Phần I, Mục C)
1.12	Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, ý kiến tham vấn	Báo cáo tiếp thu, giải trình	Từ 40 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tiếp thu giải trình: ý kiến góp ý, ý kiến tham vấn chính sách của các cơ quan; ý kiến thẩm định; ý kiến thành viên Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; ý kiến của Chính phủ quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.12, Phần I, Mục C)
		Bản tổng hợp ý kiến	Từ 4 đến 100	
1.13	Truyền thông cho nội dung, sản phẩm nghiên cứu	Ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động truyền thông

		được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích...)		dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.4, Phần II, Mục C)
		Ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác...)	Từ 10 đến 100	
1.14	Xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền về đề xuất chính sách	Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền (dự thảo Tờ trình, dự thảo Văn bản...)	30	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng hồ sơ trình Bộ Chính trị quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I)
1.15	Văn bản thông qua, phê duyệt, công nhận hoặc có ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu	Văn bản	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động Cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng chính sách (đối với sản phẩm văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông qua chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I, Mục C)

2	Tham gia xây dựng pháp luật quốc tế			
2.1	Nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế	Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tài liệu dịch, hiệu đính tài liệu dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.4, Phần I, Mục C)
2.2	Nghiên cứu, phân tích, dự báo xu hướng phát triển của pháp luật quốc tế; đánh giá tác động đối với Việt Nam và đề xuất định hướng, chính sách, giải pháp pháp lý có liên quan	Báo cáo kết quả nghiên cứu, phân tích, dự báo xu hướng phát triển của pháp luật quốc tế; đánh giá tác động đối với Việt Nam và đề xuất định hướng, chính sách, giải pháp pháp lý có liên quan	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động dự kiến chính sách (đối với sản phẩm báo cáo dự kiến chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.5, Phần I, Mục C)
2.3	Xây dựng báo cáo chuyên đề phục vụ việc xây dựng tham luận của Việt Nam trong quá trình tham gia các phiên họp, hội nghị, hội thảo tổ chức, diễn đàn pháp lý quốc tế; trả lời các nội dung theo yêu cầu của tổ chức, diễn đàn pháp lý quốc tế	Báo cáo chuyên đề	12/báo cáo	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng các chuyên đề về nhiệm vụ được giao quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1, Phần II)
2.4	Tổng hợp nội dung từ các báo cáo chuyên đề phục vụ xây dựng tham luận của Việt Nam trong quá trình tham gia các phiên	Báo cáo tổng hợp/tham luận	18	Thực hiện theo mức chi hoạt động báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu quy định tại Phụ lục V của Nghị

	hợp, hội nghị, hội thảo tổ chức, diễn đàn pháp lý quốc tế; trả lời các nội dung theo yêu cầu của tổ chức, diễn đàn pháp lý quốc tế			định số 289/2025/NĐ-CP (STT 2, Phần II)
2.5	Lấy ý kiến tham vấn về vấn đề nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ được giao	Báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn	Từ 40 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động lấy ý kiến, tham vấn chính sách (đối với sản phẩm báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.10, Phần I, Mục C)
2.6	Tham gia giải trình, đối thoại tại các cơ chế pháp lý quốc tế	Tài liệu giải trình, báo cáo kết quả đối thoại	20	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng bản đề trình/ý kiến/tham luận của Việt Nam trong quá trình tham gia các phiên họp, hội nghị, hội thảo tổ chức, diễn đàn pháp lý quốc tế; trả lời các nội dung theo yêu cầu của tổ chức, diễn đàn pháp lý quốc tế quy định tại Phụ lục VII của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1, Mục B)
2.7	Xây dựng báo cáo quốc gia theo cơ chế Điều ước quốc tế	Báo cáo quốc gia, phụ lục, số liệu	70	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng báo cáo kiểm tra Điều ước quốc tế của Bộ Ngoại giao quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3.1, Mục B)

2.8	Khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, diễn đàn pháp lý quốc tế	Báo cáo khảo sát, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, diễn đàn	Từ 30 đến 900	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (đối với sản phẩm báo cáo hội thảo, tọa đàm, họp, hội nghị...) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)
2.9	Thuê chuyên gia cho hoạt động nghiên cứu	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê chuyên gia quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.1, Mục 2) (Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia tối đa không quá 10% tổng kinh phí của nhiệm vụ, hoạt động được phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư).
2.10	Thuê tổ chức tư vấn cho hoạt động nghiên cứu	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê tổ chức tư vấn quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.2, Mục 2)
2.11	Truyền thông cho nội dung, sản phẩm nghiên cứu	Ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp

		tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích...)		Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.4, Phần II, Mục C)
		Ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác...)	Từ 10 đến 100	
2.12	Xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền về đề xuất của Việt Nam đối với các vấn đề tham gia nghiên cứu, xây dựng pháp luật quốc tế	Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền (dự thảo Tờ trình, dự thảo Văn bản...)	30	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng hồ sơ trình Bộ Chính trị quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I)
2.13	Văn bản thông qua, phê duyệt, công nhận hoặc có ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu	Văn bản	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động Cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng chính sách (đối với sản phẩm văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông qua chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I, Mục C)

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục III

**NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, THUÊ CHUYÊN GIA,
TỔ CHỨC TƯ VẤN THAM GIA NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**

(Kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Khung định mức, định mức khoản chi	Căn cứ áp dụng
1	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực			
1.1	Nghiên cứu, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật	Báo cáo đánh giá thực trạng nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật	Từ 30 đến 100	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, họp, hội nghị...) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)
		Báo cáo điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, diễn đàn	Từ 30 đến 900	
1.2	Nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà	Báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước	Từ 40 đến 90	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt

	nước về việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác tham mưu xây dựng pháp luật			động nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm chủ trương của Đảng, Nhà nước quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.3, Phần I, Mục C)
1.3	Xây dựng kế hoạch/lộ trình/đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quyết định ban hành Kế hoạch/lộ trình/đề án	Từ 50 đến 100	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động xây dựng kế hoạch thực hiện định hướng lập pháp nhiệm kỳ của Quốc hội quy định tại Phụ lục III của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 10, Phần III, Mục C)
1.4	Thuê chuyên gia cho hoạt động nghiên cứu	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê chuyên gia quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.1, Mục 2) (Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia tối đa không quá 10% tổng kinh phí của nhiệm vụ, hoạt động được phê duyệt)

1.5	Thuê tổ chức tư vấn cho hoạt động nghiên cứu	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê tổ chức tư vấn quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.2, Mục 2)
1.6	Xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền về đề xuất xây dựng kế hoạch/lộ trình/đề án	Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền (dự thảo Tờ trình, dự thảo Văn bản...)	30	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng hồ sơ trình Bộ Chính trị quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I)
1.7	Văn bản thông qua, phê duyệt, công nhận hoặc có ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu	Văn bản	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động Cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp Chính phủ trong việc chỉ đạo, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng chính sách (đối với sản phẩm văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông qua chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I, Mục C)

2	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn tham gia nghiên cứu, xây dựng chính sách, pháp luật		
2.1	Thuê chuyên gia cho nghiên cứu chiến lược, chính sách	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán	Thực hiện theo định mức thuê khoán cho chuyên gia trực tiếp tham gia nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (Mục I)
	Thuê chuyên gia cho nhiệm vụ, hoạt động khác		
2.2	Thuê tổ chức tư vấn	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán	Thực hiện theo định mức thuê khoán cho tổ chức tư vấn trực tiếp tham gia nhiệm vụ, hoạt động quy định tại Phụ lục VIII Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (Mục II)

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phụ lục IV

**NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI HỖ TRỢ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT THI HÀNH PHÁP LUẬT;
KIỂM TRA, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

(Kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Khung định mức, định mức khoản chi	Căn cứ áp dụng
1	Giám sát thi hành pháp luật			
1.1	Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo chuyên đề về giám sát thi hành pháp luật	Báo cáo chuyên đề	12/báo cáo	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng các chuyên đề về nhiệm vụ được giao quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1, Phần II)
1.2	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, họp chuyên gia, tham vấn phục vụ giám sát thi hành pháp luật	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, hội nghị	Từ 30 đến 900	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (đối với sản phẩm báo cáo điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa

				đàm, hội nghị...) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)
1.3	Đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, vướng mắc, khó khăn trong thi hành pháp luật, xác định nguyên nhân và phương án xử lý qua hoạt động giám sát	Báo cáo phân tích vướng mắc, khó khăn trong thi hành pháp luật, đề xuất phương án xử lý qua hoạt động giám sát	Từ 30 đến 100	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (đối với sản phẩm báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)
1.4	Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát thi hành pháp luật và kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật	Báo cáo tổng hợp kết quả giám sát, kiến nghị hoàn thiện chính sách, pháp luật	18	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 2, Phần II)
1.5	Báo cáo đánh giá hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật sau khi pháp luật được ban hành trên cơ sở giám sát thi hành pháp luật	Báo cáo	12	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng báo cáo chuyên đề về nhiệm vụ được giao quy định tại Phụ lục V

				của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1, Phần II)
2	Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật			
2.1	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, họp chuyên gia, tham vấn phục vụ kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, hội nghị	Từ 30 đến 900	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (đối với sản phẩm báo cáo điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị...) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)
2.2	Lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật, nhóm quy định pháp luật cần kiểm tra, rà soát và xây dựng báo cáo kiểm tra, rà soát, cảnh báo sớm nguy cơ phát sinh mâu thuẫn, chồng chéo, khoảng trống pháp luật hoặc rủi ro pháp lý và đề xuất, đánh giá phương án xử lý	Danh mục văn bản, nhóm quy định cần kiểm tra, rà soát	Từ 40 đến 90	Thực hiện theo khung định mức khoán chi tập hợp, rà soát, đánh giá quy phạm pháp luật liên quan trong xây dựng chính sách quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.2, Phần I, Mục C)
		Báo cáo kiểm tra, rà soát, cảnh báo sớm, đề xuất và đánh giá phương án xử lý	Từ 40 đến 80	

2.3	Văn bản thông qua, phê duyệt, công nhận hoặc có ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu	Văn bản	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động Cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng chính sách (đối với sản phẩm văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông qua chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I, Mục C)
-----	---	---------	--------------	--

Phụ lục V

**NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC KHOẢN CHI HỖ TRỢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT**

(Kèm theo Thông tư số 10/2026/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Sản phẩm	Khung định mức, định mức khoản chi	Căn cứ áp dụng
1	Nghiên cứu, xây dựng các chuyên đề về nhiệm vụ được giao	Báo cáo chuyên đề	12/báo cáo	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng các chuyên đề về nhiệm vụ được giao quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1, Phần II)
2	Nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm chủ trương của Đảng, Nhà nước	Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước	Từ 40 đến 90	Thực hiện theo khung định mức khoản chi hoạt động nghiên cứu, tổng hợp thông tin, tư liệu về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.3, Phần I, Mục C)

3	Tập hợp, rà soát, đánh giá quy phạm pháp luật có liên quan phục vụ nhiệm vụ được giao	Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tập hợp, rà soát, đánh giá quy phạm pháp luật có liên quan trong xây dựng chính sách quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.2, Phần I, Mục C)
		Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được tập hợp, rà soát, đánh giá	Từ 40 đến 90	
4	Nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế	Báo cáo nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, tài liệu dịch, hiệu đính tài liệu dịch của nước ngoài sang tiếng Việt	Từ 40 đến 80	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động nghiên cứu, thu thập, dịch, hiệu đính tài liệu của nước ngoài sang tiếng Việt, nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.4, Phần I, Mục C)
5	Tổ chức điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, diễn đàn	Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, hội nghị, diễn đàn	Từ 30 đến 900	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tổng kết thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội (đối với sản phẩm báo cáo điều tra, khảo sát thực tế, hội thảo, tọa đàm, hội nghị...) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số

				289/2025/NĐ-CP (STT 1.1, Phần I, Mục C)
6	Xây dựng báo cáo tổng hợp về thực hiện nhiệm vụ, hoạt động được giao	Báo cáo tổng hợp	18	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 2, Phần II)
7	Thuê chuyên gia	Báo cáo chuyên đề, ý kiến tư vấn bằng văn bản hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê chuyên gia quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.1, Mục 2) (Định mức khoán chi cho thuê chuyên gia tối đa không quá 10% tổng kinh phí của nhiệm vụ, hoạt động được phê duyệt, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 của Thông tư).
8	Thuê tổ chức tư vấn	Báo cáo chuyên đề/Ý kiến tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận trong hợp đồng thuê khoán		Thực hiện theo định mức thuê tổ chức tư vấn quy định tại Phụ lục III của Thông tư này (STT 2.2, Mục 2)

9	Lấy ý kiến tham vấn về vấn đề nghiên cứu để thực hiện nhiệm vụ được giao	Báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn	Từ 40 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động lấy ý kiến tham vấn chính sách (đối với sản phẩm báo cáo kết quả Hội nghị tham vấn) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.10, Phần I, Mục C)
10	Tiếp thu ý kiến góp ý, tham vấn	Báo cáo tiếp thu, giải trình	Từ 40 đến 200	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động tiếp thu giải trình: ý kiến góp ý, ý kiến tham vấn chính sách của các cơ quan; ý kiến thẩm định; ý kiến thành viên Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; ý kiến của Chính phủ quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 1.12, Phần I, Mục C)
		Bản tổng hợp ý kiến	Từ 4 đến 100	
11	Truyền thông cho nội dung, sản phẩm nghiên cứu	Ấn phẩm truyền thông dạng in (sản phẩm báo chí được xuất bản; bài viết, bản tin khác, báo cáo tọa đàm, áp phích...)	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP

		Ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử (website, video, sản phẩm số khác...)	Từ 10 đến 100	(STT 1.4, Phần II, Mục C)
12	Xây dựng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền về đề xuất kết quả nghiên cứu	Hồ sơ trình cấp có thẩm quyền (dự thảo Tờ trình, dự thảo Văn bản...)	30	Thực hiện theo mức chi hoạt động xây dựng hồ sơ trình Bộ Chính trị quy định tại Phụ lục V của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I)
13	Văn bản thông qua, phê duyệt, công nhận hoặc có ý kiến của cấp có thẩm quyền đối với kết quả nghiên cứu	Văn bản	Từ 10 đến 50	Thực hiện theo khung định mức khoán chi hoạt động Cơ quan tham mưu, tổng hợp, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc chỉ đạo bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất xây dựng chính sách (đối với sản phẩm văn bản của cơ quan có thẩm quyền thông qua chính sách) quy định tại Phụ lục I của Nghị định số 289/2025/NĐ-CP (STT 3, Phần I, Mục C)
